

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 4 - 2022

V/v tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Huyền Trang;  
Ông Phạm Ngọc Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2022/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 22/3/2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Mai Thị Kim Q, sinh năm 1991 (có mặt).

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành R, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Mai Thị Kim Q trình bày:*

Về hôn nhân: Bà với ông Nguyễn Thành R tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2019, có đến Ủy ban nhân dân thị trấn P làm thủ tục đăng ký hôn vào năm 2019.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến ngày 17-01-2021 thì giữa bà với ông Nguyễn Thành R xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Nguyễn Thành R ham chơi bài bạc, vay nợ giang hồ, ngày nào cũng có người đến nhà đòi nợ, khi bà nói thì giữa bà với ông Nguyễn Thành R xảy ra cãi nhau, mâu

thuần kéo dài cho đến nay thì trầm trọng, nên từ đó giữa bà với ông Nguyễn Thành R không có tiếng nói chung. Hiện bà với ông Nguyễn Thành R đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau.

Nay bà thấy không còn tình cảm với ông Nguyễn Thành R, yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thành R.

Bà làm công nhân may, thu nhập bình quân một tháng khoảng 5.000.000đ.

Về con chung: Bà với ông Nguyễn Thành R có 01 con chung Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 21-9-2020, hiện con chung đang sống với bà, nếu ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn ông Nguyễn Thành R vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng:*

*\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử (Hội đồng xét xử được viết tắt là HĐXX). Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị Kim Q. Cho bà Mai Thị Kim Q được ly hôn với ông Nguyễn Thành R, giao con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 21-9-2020 cho bà Mai Thị Kim Q trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Thành R không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Buộc bà Mai Thị Kim Q phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án, HĐXX xác định: Quan hệ pháp luật là “Tranh chấp Ly hôn, nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn hiện đang

cur trú tại khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Thành R vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông Nguyễn Thành R.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa xác định được bà Mai Thị Kim Q và ông Nguyễn Thành R kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N theo giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 12-02-2019. Do đó, hôn nhân giữa bà Mai Thị Kim Q và ông Nguyễn Thành R là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Mai Thị Kim Q vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Thành R, vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gay gắt, trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm nhau, tình cảm vợ chồng đã hết. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thành R. Đối với bị đơn ông Nguyễn Thành R dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ, các văn bản tố tụng nhiều lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình không đến. Bị đơn ông Nguyễn Thành R vắng mặt xem như từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chứng tỏ yêu cầu khởi kiện ly hôn và lời khai của bà Mai Thị Kim Q là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Mai Thị Kim Q và ông Nguyễn Thành R đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết, hiện đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai Thị Kim Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2]. Về con chung: Bà Mai Thị Kim Q trình bày bà với ông Nguyễn Thành R sống với nhau có 01 con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 21-9-2020, hiện con chung đang sống với bà Mai Thị Kim Q. Bà Mai Thị Kim Q yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét về yêu cầu trực tiếp nuôi con của Mai Thị Kim Q, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Mai Thị Kim Q là người trực tiếp chăm sóc con chung từ nhỏ đến nay chu đáo, con chung phát triển bình thường, vì vậy nên giao con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 21-9-2020 cho bà Mai Thị Kim Q được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Thành R không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Mai Thị Kim Q không yêu cầu, là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3.3]. Về tài sản, nợ chung: Tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn bà Mai Thị Kim Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con” của nguyên đơn bà Mai Thị Kim Q. Bà Mai Thị Kim Q được ly hôn với ông Nguyễn Thành R.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 21-9-2020 cho Mai Thị Kim Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. (Hiện con chung đang sống với bà Mai Thị Kim Q).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Mai Thị Kim Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Tòa án bà Mai Thị Kim Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002252 ngày 18-02-2022 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Mai Thị Kim Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND TT.P, N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thanh Bình**